TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **62**/2023/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 08 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mùi Thị M, sinh năm 1990, HKTT; Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; tạm trú tại: Thôn Đ, xã T1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, HKTT: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; tạm trú tại: Thôn Đ, xã T1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 21/10/2015, tạm trú tại: Thôn Đ, xã T1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mùi Thị M và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mùi Thị M và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly

hôn.

- *Về con chung:* Chị Mùi Thị M và anh Nguyễn Văn H có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 21/10/2015.

Chị M và anh H thoả thuận giao cháu Nguyễn Thế V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổ khác theo quy định của pháp luật. Chị M cấp dưỡng nuôi con cho anh H mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 5/2023.

Chị M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Nếu các bên lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm con.

Kể từ khi người có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu người phải thi hành không thi hành thì còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền cấp dưỡng tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- *Về công nợ, tài sản:* Vợ chồng không có công nợ chung, không đề nghị Toà án giải quyết về phần tài sản.

- *Về án phí*: Chị Mùi Thị M tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, chuyển số tiền 150.000 đồng chị M đã nộp tại biên lai số 0009462 ngày 23/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y sang thi hành án phí, trả lại chị M 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y;
- UBND xã S, huyện V1, tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Hương